

## TRẦN THỦ ĐỘ VỚI THÁI BÌNH

Dương Quảng Châu

Cán bộ hưu trí tại xã Thành Long  
huyện Đông Hưng Thái Bình

### A- Vài nét về con người, sự nghiệp Trần Thủ Độ

Rất nhiều cụ già ở quê Tiên Hưng tôi, thường đọc bài thơ nôm sau:

"Bến trấn Tĩnh Cương lưỡi voi chài  
Đem đầu kê vững dạ vua tôi  
Phá tan Đông đảo ngồi Đoàn Thượng  
Dọn sạch Bắc giang Nguyễn Nộn oai  
Giết Lý, cạn tình, vô đạo chúa  
Gửi Trần hồn huyết, họa mầm khơi  
U mê phong thuỷ, lòng ngay thẳng  
Công tội khó phân, Tướng quốc dài".

Qua bài thơ ta thấy rõ công lao của ông:

1 - Trong kháng chiến chống giặc Nguyên Mông lần thứ nhất (1258), trên chiến trường Bình Lệ Nguyên (Vĩnh Phúc ngày nay), thế giặc Mông Cổ mạnh tựa bão táp, lực lượng của ta yếu, kỵ binh của giặc lướt tối khắp nơi, quân ta không giữ nổi trận địa, vua Trần hoang mang. Nhưng Trần Thủ Độ tỏ rõ tinh thần quả cảm, trước gian nguy không sợ hãi, nêu cao khí phách anh hùng. Gặp vua Trần, ông nói: "Đầu thắn còn trên cổ, bộ hạ chẳng lo chi

hết". Vua Trần Thái Tông yên tâm, chỉ huy quân dân chiến đấu, lui quân có trật tự, giữ được Độc lập dân tộc.

Ngoài sự nghiệp chống ngoại xâm lần thứ nhất đó, Trần Thủ Độ, chỉ trong một năm, đã quét sạch Đoàn Thượng ở phía đông, Nguyễn Nộn ở phương Bắc, thống nhất non sông về một mối. Tiếp tục sự nghiệp xây dựng, huấn luyện đội quân Tinh Cương ngay từ lúc họ Trần "mới gác mái khai hoang vùng Bát Xá, phơi chài cuốn lười ở ba sông", thành một đội quân chủ lực bảo hộ của nhà Trần, đội quân thép, một nanh vuốt của nước Đại Việt, từ Trần Tự Khanh, Trần Thủ Độ, Trần Nhật Hạo làm tướng chỉ huy.

Dội quân Tinh Cương là niềm tự hào, niềm tin cậy của vua Trần, trong các lần kháng chiến chống quân Nguyên Mông, đã góp công xứng đáng với toàn quân. Lần kháng chiến chống quân Nguyên Mông lần thứ 2 (1285) dội quân này tập kết ở Đông Bộ đầu, vua Trần Nhân Tông đã ban tặng hai câu thơ bất hủ "Người lính già đầu bạc, kể mãi chuyện Nguyễn Phong".

2 - Để phát triển sản xuất nông nghiệp, cải thiện đời sống cho nhân dân, mở mang giao thông vận tải, ông đã tiến hành việc đào sông khơi ngòi, tý thuỷ, làm thuỷ lợi lớn trong cả nước, ở quê hương nhà Trần, ông đã đào sông Thái Sư, xây cống Xuân Hải, đắp đê quai vạc ở sông Hồng...

3 - Tuy ông làm quan to đầu triều (Tướng quốc, Thái sư), quyền hành hơn cả vua, nhưng ông không lợi dụng chức vụ để tham nhũng, vinh thân phì giả, gậy bô, kéo cánh, mưu lợi ích riêng. Ông làm hết mình cho nhà

Trần vắng vàng, trong đó có quyền lợi của ông là thỏa thuận, góp phần làm cho họ Trần đoàn kết, đất nước ổn định.

Nhưng "Nhân vô th áp تكون", bài thơ trên cũng nói lên những khuyết điểm, hạn chế lớn của ông.

1 - Ông đã quá tàn bạo, tham độc, đã đặt bẫy chôn sống 370 tôn thất nhà Lý, nhằm diệt chủng dòng họ có công lớn trong sự nghiệp dựng nước, giữ nước Việt Nam trên 200 năm và họ Trần xưa là bá tước, vừa làm thân già, đã được lịch sử giao phó thay thế họ Lý, làm như vậy thật là "táng tận lương tam", không ai có thể thanh minh được cho Trần Thủ Độ! Do dốt nát, ông đã gây việc loạn luân, hồn huyết để giữ lấy giòng giống người đẹp họ Trần làm vua muôn thuở ở nước Nam. Chính Trần Thủ Độ đã gây cho anh em Trần Liêu chống nhau bằng 8 vạn quân ở sông Cái. Qua dân xếp tốt, tướng sĩ đã chết trong việc này thực chất không ít và lịch sử đã ghi là 8 vạn thủ cấp bị chém.

2 - Trần Thủ Độ đã mắc nhiều sai lầm trong vấn đề phong thủy, đất cát. Chính quyền vừa vào tay họ Trần, Thủ Độ đã cho các thầy địa lý đi khắp nơi yểm trán các sông núi, các bình nguyên có linh khí để không cho ai chôn táng, làm nhà, doат được đất quý, phát đạt để cướp ngôi vua Trần. Ngay việc đào sông Thái sư, xây cảng Xuân Hải ở quê hương Long Hưng Lộ, Thái Bình, có lợi lớn cho dân sinh nói trên, nhưng động cơ để làm là nghe theo thầy địa lý, đưa nước lũ phù sa ở sông Cái vào trong đồng, bắt nước dò chảy tự lại ở Minh đường, ngôi đất người đẹp làm vua và ngôi đất tổ phụ báu tử tồn ở Tam

Dường và bến Trần, thuộc Hương Tinh Cương thừa đó. Trần Thủ Độ còn có tham vọng rất lớn về dòng họ mình: không chỉ là ngôi báu lâu đời mà còn phú hưu hơn các nước chư hầu khác, cũng như không kém Thiên triều Trung Quốc. Chính tham vọng quá lớn, nhưng trình độ học vấn không có gì đáng kể, nên Thủ Độ đã làm những việc kỳ quặc "có một không hai" nói trên.

#### B - Về quê hương, gia đình Trần Thủ Độ

Nhà Trần khởi nghiệp từ Hải Ấp (tức Lưu Xá, Ngũ Thiên, Long Hưng Lộ, Thái Bình). Nhưng ở Hải Ấp không có dấu ấn của Trần Thủ Độ, kể cả cha mẹ, anh em Trần Thủ Độ.

Vậy ông sinh ra, lớn lên ở đâu? Chính bài thơ nôm nói trên đã trả lời câu hỏi đó: "Bản Trần, Tinh Cương lười với chài".

Tại làng quê nằm trong huyện Hưng Hà hiện nay đã sinh ra một con người khá đặc biệt này. Sau đây là cùi liệu lịch sử của câu trả lời của tôi.

Vào năm 1989, khi về thôn Tô Hiệu, xã Đông Quang, huyện Đông Hưng làm tư liệu lịch sử, chúng tôi được các bộ lão địa phương cho đọc nội dung tấm bia ghi bà Đàm Thị Vương Phi là nữ thành hoàng thôn Tô Hiệu Mỹ Đức ông An Hẹ Vương. Cuối Lý, sơ Trần, bà có lộc dinh ở Trực Nội (Đông Xuân, Đông Hưng). Bà là con gái Tường quân coi Cảnh binh, điện tiền chỉ huy sứ của vua Lý Cao Tông là Đàm Thời Phụng. Chị bà là Đàm Thị An Thành Mỹ Lý Cao Tông sinh ra Thái tử Xâm (Lý Huệ Tông).

Bà trai bà là Thái phó Đàm Di Mông, là tể tướng thời vua Lý Cao Tông, Lý Huệ Tông. Hai ông bà Đàm Thị Vương Phi, An Hạ Vương chôn ở Động Núi (Thị Thanh - Nghệ) khi ông trấn trị vùng Động núi năm Bảo Phù thứ 9 (1278) triều Trần Thánh Tông, sau đó bà mất, đều được đưa quan tài về song táng ở Trực Nội.

Từ nội dung bia nói trên, các bô lão ở Trực Nội vào vùng Động Núi, được các bô lão địa phương cho biết: ở vùng này nhiều nơi thờ An Hạ Vương. Theo Thần phả ghi An Hạ Vương là con thứ hai Trần Hoàng Nghị đại vương, em An Quốc Vương, là anh Trần Thủ Độ, quê tại Bến Trần, Tịnh Cường, Lộ Long Hưng, khai khẩn đất hoang vùng an cát Lộ Long Hưng, nay là làng Vang, xã An Thanh (Quỳnh Phụ). Từ đó ba anh em: An Quốc, An Hạ, An Bang) có in dấu chân ở An Thanh, Quỳnh Phụ, rồi qua cửa họ Đàm vào làm cẩm binh từ sớm, trước khi Thái tử Xâm về làm rể Lưu Xá. Nhưng đâu là quê hương làm an sinh sống đầu tiên của ngành họ Trần này? Qua bài minh ở chuông chùa thôn Xuân La, xã Thái Phương, Hưng Hà, đúc năm Lê Chính Hòa 12, đã ghi làng Xuân La thời Lý - Trần là thôn Ứng Mão. Làng này có 4 khu: bến Trần, Đồng Loan, Càn Du, Đồng Cương. Ở giữa làng có chợ, bên chợ có đèn Vua ông xây gạch thời Trần, trong kháng chiến chống Pháp, đèn bị phá, hiện thu gọn thờ chung với nhà thờ đại tông họ Trần làng Xuân La (tức Ứng Mão), ở cánh đồng Xuân La, có di tích mộ cũi gỗ, mang phế tích Trần, có kệ đá, hoa văn Lý - Trần, trong mộ không có xương cốt, còn có nồi đất gốm Trần...

Qua gấp gò ông trưởng tộc họ Trần ở đây cho biết: người sinh ra Hoàng Nghị đại vương là thủy tổ họ Trần, mở làng Ủng Mão, làm ruộng, chài lưới, nghề dệt, nghề thợ mộc, ở quê xa đến. Vị thủy tổ này đã cùng anh em, con, cháu cùng nhân dân ở đây lập ra một đội cướp, đi cướp của, đánh phá các kho tàng của triều đình, của nhà giàu ở vùng bắc đêm về làm giàu nhất ở vùng này. Nhưng thủy tổ có từ tâm: những đất phát to cho dân làm làm dinh, làm chùa. Vị này vừa là thủy tổ họ Trần, vừa là thành hoàng của làng này. Nhân dân thờ làm phúc thần, khi tế ở chính dinh, được phổi tế. Trong một trận chiến đấu, Trần Hoàng Nghị và một số chỉ huy, đã chết trận cùng với một số chiến sĩ, được nhân dân Hạ Liệt (nay là xã Thái Hà, Thái Thụy), lập đền thờ ở cánh đồng, coi như thờ Bách Linh, trận vong chiến sĩ, ngôi duệ hiệu cao nhất là "Trần Triều Hoàng Nghị đại vương, thượng đẳng phúc thần". Các cổ lão ở Hạ Liệt cũng cho biết về văn tế đọc đầu tiên là: nguyên tổ Hoàng Nghị đại vương trước, rồi mới đến bách linh chư vị, thần quan, thần tướng, trận vong chiến sĩ vong linh v.v...

Ai đẻ ra Hoàng Nghị đại vương? Theo các nguồn tư liệu diên dã và thành văn, đã sưu tầm được, thì cụ Trần Hấp, con gái cụ Trần Kinh, đã sinh ra 2 người con gái là Trần Lý và Trần Hoàng Nghị. Lúc đầu, cụ Trần Hấp từ Túc Mạc sang Hải Ấp (Lưu Xá) rồi sau sang làm ăn, di về giữa 2 nơi Lưu Xá và Ủng Mão, ngành Trần Hoàng Nghị sinh cơ lập nghiệp ở đây là chính còn Trần An Bang (Trần Thủ Độ), sau này sang hoạt động lập nghiệp nhà Trần ở vùng Lưu Xá, cũng thuộc huyện Ngũ

Thiên, Long Hưng Lộ Thái Bình) của ngạnh Trần Lý, Trần Thủ, Trần Tự Khanh, Trần Thị Dung vv... sinh cơ lập nghiệp ở Lưu Xá.

Tóm lại, cụ tổ giàn nhất của nhà Trần là Trần Kinh từ Yên Sinh (Đông Triều), về Túc Môn, đánh cá là nghề sống chính, từ Túc Môn, Mỹ Lộc, Nam Định, sang sông Hồng, sông Luộc (Thái Bình). Đến Cụ Trần Hấp, đã đem hài cốt cha và vợ sang chôn ở Mã Sao, hương Tinh Cương, huyện Ngũ Thiên, lén bò làm ruộng để ra ngoài con gái cả là Trần Lý chủ yếu sống ở Lưu Xá, Trần Hoàng Nghị chủ yếu sống ở Ủng Mão, trong khi cụ Trần Hấp dì lại thăm nom con cháu từ hai nơi. Cả Trần Lý, Trần Hoàng Nghị và các con cháu đều có ý thức làm giàu, tăng thêm gia thuộc, nhiều cửa cải, nhiều thế lực, thăm nhập sâu vào hàng ngũ quan lại, vào cung đình triều Lý để dựng nghiệp để vương cho nhà Trần, nhưng ở Ủng Mão, từ võ nghệ, sớm qua cầm vệ binh, hầu cận vua và thái tử, nhân loạn Quách Bốc, các vị không đưa Thái tử theo vua lên Đà Giang, mà dẫn về Lưu Xá, tuyển cô Ngữ (Trần Thị Dung), làm vợ Thái tử Xâm, Trần Lý được phong tước Minh Tự, trong các trận chiến đấu bảo vệ hành Cung ngự Thiên và thái tử Xâm, đã hy sinh, con gái là Trần Tự Khanh, môt dân binh đánh dẹp Quách Bốc, đưa vua từ Đà Giang về kinh, và đưa Thái tử Xâm từ Lưu Xá, Ngự Thiên về thay cha làm vua, tiến tới nhà Trần thay thế nhà Lý lên làm vua, mở ra một bước ngoặt mới: dưới triều Trần, nước Đại Việt giàu mạnh phát cao ngọn cờ "Độc lập dân tộc", 3 lần đánh thắng quân Nguyên

Mông, được cả thế giới khám phục! Như vậy, Trần Thủ Độ cũng như cha là Trần Hoàng Nghị và hai anh em Trần An Quốc, Trần An Hộ, lúc đầu sinh ra làm ăn ở làng Then Mèo (Üng Mão), chứ không phải ở Lưu Xá, sau có di lại Lưu Xá, để lại dấu vết ở các làng Vàng, Tô, Hộ (Quỳnh Phụ), Trực Nại, Tô Hiệu (Đông Xuân, Đông Quang - Đông Hưng...).

Do có nhiều khó khăn, hạn chế về tư liệu, trên đây là mấy suy nghĩ bước đầu, mong được các nhà khảo cổ, văn hóa, lịch sử tiếp thêm công sức làm sáng tỏ hơn "về quê hương, gia đình con người, sự nghiệp Trần Thủ Độ".